TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày : 23/7/2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc:*"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST-DS ngày 05/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân D - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị Xuân D: Luật sư Lê Văn B - Văn phòng Luật sư Phương Thùy - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trương Tích H - Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1963.

2/ Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Văn Bổn, ông Nguyễn Văn H.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Ông Trương Tích H, Bà Nguyễn Thị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2018, bản khai và lời khai của nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị Xuân D là Luật sư Lê Văn Bổn khai: Bà Võ Thị Xuân D và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng với nhau. Ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị Xuân D gọi ông Trương Tích H là dượng, còn bà Nguyễn Thị N là vợ của ông Trương Tích H. Vào ngày 21/11/2018, ông Trương Tích H có vay của vợ chồng ông Hùng, bà Diệu số tiền 150.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, thời gian vay khoảng vài ngày sau khi làm hồ sơ vay lại thì sẽ trả, lãi suất vay là 450.000đồng/ngày, khi vay không làm giấy tờ gì. Sau đó, vào các ngày 22/11/2018 và 24/11/2018, bà Diệu đến nhà của ông Hùng yêu cầu ông Hùng trả nợ thì lúc đầu ông Hùng thừa nhận có nợ nhưng sau đó ông Hùng quanh co, không thừa nhận vay tiền vì cho rằng vay tiền không có giấy tờ gì thì vợ chồng bà Diệu không làm gì được ông Hùng và yêu cầu vợ chồng bà Diệu để từ từ ông Hùng sẽ lo, đừng có la om sòm (bà Diệu có dùng điện thoại ghi âm cuộc đối thoại giữa bà với ông Trương Tích H tại nhà của ông Trương Tích H ở thôn Nà Bồi, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc). Từ khi mượn đến nay ông Trương Tích H chưa trả cho ông Hùng, bà Diệu được đồng nào tiền gốc, tiền lãi. Ngoài nội dung ghi âm ra thì ông Hùng, bà Diệu không có chứng cứ nào khác để chứng minh ông Trương Tích H vay của ông Hùng, bà Diệu số tiền 150.000.000đồng. Việc vay tiền không có ai chứng kiến ngoài bà Diệu và ông Trương Tích H.

Bà Võ Thị Xuân D yêu cầu ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng bà số tiền vay 150.000.000đồng và lãi suất 1,66%/tháng (tính từ ngày 21/11/2018 đến khi giải quyết xong). Tại phiên Tòa, Luật sư và bà Diệu thay đổi mức lãi suất chỉ yêu cầu ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng bà số tiền tổng cộng 160.043.000 đồng gồm nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi suất tính 0,83%/tháng từ ngày 21/11/2018 đến ngày 23/7/2019 là 8 tháng 2 ngày thành tiền 10.043.000 đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/7/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D không có trình bày bổ sung.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Trương Tích H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng. Hiện nay bà Nguyễn Thị N bị bệnh nên không thể đến Tòa án được. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân D thì ông không đồng ý vì ông không có vay tiền, không có giấy tờ gì chứng minh ông vay tiền, đối với các file ghi âm do bà Diệu cung cấp cho Tòa án thì ông xác định Giọng nam trong file ghi âm được lưu trong 02 USB hiệu DaTo là giọng nói của ông nhưng trong các file ghi âm này ông không thừa nhận là có nợ số tiền 150.000.000đồng, đây chỉ là lời nói qua lại giữa ông với bà Diệu, lời nói thì gió bay. Ông chỉ thừa nhận có nợ khi bà bà Diệu cung cấp giấy vay tiền có chữ ký của ông còn lời nói trong file ghi âm ông thích nói thì ông nói. Ông không yêu cầu giám định giọng nói vì ông không mượn tiền gì của bà Diệu. Ông xác định bà Diệu có đến nhà của ông rất nhiều lần để nói về số tiền mượn 150.000.000đồng, ông có nói qua nói lại nội dung như thế nào thì ông không nhớ và ông xác định cũng vào ngày 21/11/2018 ông có trả tiền cho Quỹ tín dụng 150.000.000đồng nhưng tiền này là của gia đình ông, không phải tiền ông vay của bà Diệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông là chồng của bà Võ Thị Xuân D. Việc bà Diệu cho ông Trương Tích H vay ông có biết, đây là tài sản của vợ chồng ông. Ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Diệu là yêu cầu ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng ông số tiền vay **160.043.000đồng**, gồm: Nợ gốc: 150.000.000đồng; Nợ lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 21/11/2018 đến 23/7/2019 là 8 tháng 2 ngày : 10.043.000đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/7/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N vắng mặt từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Văn Bổn là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D phát biểu tranh luận: Vào ngày 21/11/2018 bà Diệu có cho ông Trương Tích H vay số tiền 150.000.000 đồng, khi vay không làm giấy tờ gì nhưng vào ngày 22/11/2018, ngày 24/11/2018 bà Diệu có đến nhà ông Hùng kêu ông Hùng ghi giấy vay và đòi số tiền đã vay có ghi âm lại toàn bộ cuộc nói chuyện giữa bà Diệu và ông Hùng, ông Hùng xác nhận có trả nợ cho Quỹ tín dụng Ma Lâm số tiền 150.000.000đồng vào ngày 21/11/2018 là trùng hợp với ngày bà Diệu cho ông Hùng vay số tiền trên. Do đó, việc ông Hùng có vay của bà Diệu là đúng sự thật nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệu, buộc ông Hùng, bà Nhạn trả số tiền tổng cộng 160.043.000đồng.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân D. Buộc ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả tổng số tiền gốc và lãi là 160.043.000đồng cho bà Võ Thị Xuân D, ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại thôn Nà Bồi, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận phải trả số tiền nợ là 160.043.000đồng. Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2/ Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Tích H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông, bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ

của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3/ Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền vay 160.043.000đồng, gồm nợ gốc: 150.000.000đồng; nợ lãi tính từ ngày 21/11/2018 đến 23/7/2019: 10.083.000đồng

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản thuyết trình tập tin âm thanh giữa nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D với ông Trương Tích H do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận dịch thuật có trong 02 USB hiệu Dato màu xanh dương có ghi chữ DIỆU 1 và USB màu vàng có ghi chữ DIỆU 2 có nội dung: **Nữ** : …cho con,để con trả người ta, chứ bây giờ…dượng mượn con mà dượng không trả cho con sao được. **Nam :** Tao không có mượn mày, tao đã nói trước với mày rồi…**Nữ** : Ủa mà mượn..bây giờ…Con nói thiệt,…con chết…không bao giờ con mượn tiền con đưa cho dượng mà dượng trả cho con Loan nha. **Nam** : Tại mày hỏi tao là "Dượng mượn cho ai?" Tao nói "tao mượn cho người ta"…Nữ : Ủa chứ bây giờ dượng nghĩ đi, dượng nghĩ dượng mượn của con rồi bây giờ ngang sương dượng không trả là sao dượng Hùng. **Nam** : …Nói quá tao bỏ xứ tao đi đó…**Nam** : Tao lấy là tao đã nói với mày là tao mượn cho bà Loan chứ không phải mượn cho tao, …**Nữ :** Ủa chứ bây giờ trả ngân hàng hả, con…nó nói dượng trả trăm năm chục triệu cho nó rồi cà. Rồi dượng. **Nam :** Ừ thì đúng rồi, thì tao trả rồi bữa hôm qua, mày đưa là tao trả liền mà….**Nam :** Nếu mà nói về tình cảm thì tao chịu là tao có… chứ nói về lý tao nói không có thì mày làm gì tao, **Nữ** : Ủa làm người ai làm vậy dượng? **Nam :** Một trăm năm chục triệu làm sao lại không được….

Toàn bộ nội dung trong 02 file ghi âm trên ông Trương Tích H đều xác định là giọng nói của ông, đó chỉ là lời nói qua lại giữa ông với bà Diệu, lời nói thì gió bay. Ông chỉ thừa nhận có nợ khi bà Diệu cung cấp giấy vay tiền có chữ ký của ông còn lời nói trong file ghi âm ông thích nói thì ông nói, ông không đồng ý trả số nợ trên. Hội đồng xét xử nhận định tại 02 file ghi âm vào ngày 22/11/2018, 24/11/2018 cũng được ông Hùng xác nhận giọng nói của ông là có sự thật, việc ông không thừa nhận số nợ đã vay của bà Diệu là không có căn cứ bởi lẽ sau khi cho ông Hùng vay cách 01 ngày sau đó bà Diệu đã trực tiếp gặp ông Hùng tại nhà ông để nói về số nợ đã vay, ông xác nhận trong từng câu nói

cụ thể : "Tại mày hỏi tao là "Dượng mượn cho ai?" Tao nói "tao mượn cho người ta"…Nói quá tao bỏ xứ tao đi đó…, Tao lấy là tao đã nói với mày là tao mượn cho bà Loan chứ không phải mượn cho tao, …**Nữ :** Ủa chứ bây giờ trả ngân hàng hả, con…nó nói dượng trả trăm năm chục triệu cho nó rồi cà. Rồi dượng. **Nam :** Ừ thì đúng rồi, thì tao trả rồi bữa hôm qua, mày đưa là tao trả liền mà….**,** Nếu mà nói về tình cảm thì tao chịu là tao có… chứ nói về lý tao nói không có thì mày làm gì tao, **Nữ** : Ủa làm người ai làm vậy dượng? **Nam :** Một trăm năm chục triệu làm sao lại không được….điều đó chứng tỏ có việc vay số tiền 150.000.000đồng vào ngày 21/11/2018 mà đã được Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Thuận thuật lại tại khổ giấy A4 với nội dung "Bản thuyết trình". Ngoài ra, tại tài liệu thu thập được của Quỹ tín dụng Ma Lâm cũng như ông Trương Tích H đã xác nhận vào ngày 21/11/2018 ông Hùng có trả cho Quỹ tín dụng số tiền 150.000.000đồng (ông Hùng cho rằng tiền trả là nguồn tiền của gia đình ông). Mặc dù, ông Trương Tích H không thừa nhận số tiền vay của bà Diệu nhưng từ những chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ xác định ông Trương Tích H có vay của bà Diệu số tiền 150.000.000đồng từ ngày 21/11/2018 nên cần buộc ông Hùng, bà Nhạn phải trả số nợ trên cho vợ chồng bà Diệu, ông Hùng.

Nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị N là vợ của ông Trương Tích H phải cùng ông Hùng trả số nợ trên. Mặc dù trong lúc vay tiền không có bà Nhạn nhưng bà Nhạn và ông Hùng là vợ chồng với nhau, đang trong thời kỳ hôn nhân. Khi bà Diệu qua nhà vợ chồng ông Hùng, bà Nhạn để đòi nợ gây ồn ào thì bà Nhạn cũng biết. Theo quy định tại Điều 27, Điều 30 luật Hôn nhân gia đình thì: Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do vậy bà Nhạn phải liên đới cùng ông Hùng chịu trách nhiệm trong việc trả số nợ trên là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

Tòa án triệu tập ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N để cùng đối chất lời ghi âm trên từng câu nói thì ông Hùng, bà Nhạn không đến để giải quyết, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy : Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng lãi được tính theo quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Luật sư Bổn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy như phân tích đã nêu trên, nên chấp nhận yêu cầu của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệu. Buộc ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả tổng số tiền gốc và lãi 160.043.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

4/ Về án phí và chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Trương Tích H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định để hoàn trả cho vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 147, Điều 159, Điều 160, Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Xuân D, ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 102, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 145, 146, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân D.

Buộc ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Võ Thị Xuân D, ông Nguyễn Văn H số tiền tổng cộng 160.043.000 đồng (một trăm sáu mươi

triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng), gồm nợ gốc là 150.000.000đồng (một trăm năm chục triệu đồng); Nợ lãi tính từ ngày 21/11/2018 đến 23/7/2019 là : 10.043.000 đồng (mười triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí, chi phí giám định :

Bà Võ Thị Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Xuân D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.792.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023346 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải chịu 8.002.000 đồng (tám triệu không trăm lẻ hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ông Trương Tích H, bà Nguyễn Thị N phải nộp 5.980.000 đồng (năm triệu chín trăm tám chục ngàn đồng) chi phí giám định để hoàn trả cho bà Võ Thị Xuân D đã nộp tạm ứng chi phí giám định tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi